

BỘ Y TẾ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH: DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG

Pharmacology and Clinical Pharmacy

MÃ NGÀNH: 8720205

TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ

Cần Thơ, năm 2020

BỘ Y TẾ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH: DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG

Pharmacology and Clinical Pharmacy

MÃ NGÀNH: 8720205

TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ

Cần Thơ, năm 2020

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 2652/QĐ-ĐHYDCT ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)*

Tên chương trình:

- + Tiếng Việt: Dược lý và dược lâm sàng
- + Tiếng Anh: Pharmacology and Clinical Pharmacy

Trình độ: Thạc sĩ

Văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Dược học (Dược lý và dược lâm sàng)

Mã ngành đào tạo: 8720205

Thời gian đào tạo: 2 năm (thời gian kéo dài tối đa không vượt quá 2 lần thời gian học tập chuẩn toàn khoá)

Loại hình đào tạo: Chính qui tập trung

Số tín chỉ yêu cầu: 66 tín chỉ

Khoa quản lý: Khoa Dược

Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt

Chứng nhận chất lượng: không

Website: Ctump.edu.vn

Ngày ban hành: 31-12-2020

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Mục tiêu chung

Đào tạo Thạc sĩ Dược lý - dược lâm sàng dành cho những người tốt nghiệp đại học với mục tiêu trang bị những kiến thức sau đại học và nâng cao kỹ năng thực hành nghề nghiệp, nhằm tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, khoa học công nghệ của đất nước.

Dược sĩ trình độ Thạc sĩ Dược lý - dược lâm sàng phải có trình độ chuyên môn cho cả về lý thuyết và kỹ năng thực hành, có năng lực sáng tạo trong nghiên cứu, có khả năng nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn, phát hiện và giải quyết những vấn đề về khoa học công nghệ.

Mục tiêu cụ thể

1. Có kiến thức khoa học cơ bản và dược học cơ sở tốt.
2. Có kiến thức chuyên sâu về khoa học quản lý và thực hiện công tác dược lâm sàng tại các bệnh viện.
3. Có kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương và pháp luật y tế, hiểu và áp dụng đúng các qui định của pháp luật vào thực tế công tác dược lý và dược lâm sàng.
4. Có kỹ năng độc lập trong nghiên cứu và thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học về lĩnh vực dược lý – dược lâm sàng.
5. Có thái độ tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn theo yêu cầu của công tác và tham gia hướng dẫn, đào tạo cho các loại hình nhân lực dược khác.

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- PLO1. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ những yêu cầu nghề nghiệp, chịu trách nhiệm với xã hội.
- PLO2. Sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ và công nghệ thông tin vào các tình huống thuộc lĩnh vực chuyên môn.
- PLO3. Có khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học, vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện và phát triển nghề nghiệp.
- PLO4. Tham gia xây dựng các mô hình dược lý thực nghiệm và bộ công cụ trong đánh giá sử dụng thuốc.
- PLO5. Phân tích được việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trong điều trị.
- PLO6. Xây dựng kế hoạch giám sát, hạn chế sự cố y khoa và phản ứng có hại của thuốc trong cơ sở điều trị.
- PLO7. Hướng dẫn thực hiện được các nguyên tắc thực hành tốt trong dược lâm sàng bệnh viện.
- PLO8. Tập huấn, đào tạo, nghiên cứu khoa học về dược lý và dược lâm sàng cho cán bộ y tế.

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

TT	Khối lượng học tập	Tín chỉ
1	Học phần chung	9
2	Học phần cơ sở, hỗ trợ	12
3	Học phần chuyên ngành	35
4	Luận văn tốt nghiệp	10
Tổng cộng		66

- Thời gian học tập trung trong 2 năm.
- Khối lượng học tập: 66 tín chỉ.
- Một tín chỉ lý thuyết = 15 tiết học trên lớp và 30 tiết tự học.
- Một tín chỉ thực hành = 30-45 tiết.
- Mỗi tiết giảng dạy trong 50 phút

TUYỂN SINH

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Đề án tuyển sinh hàng năm của trường Đại Học Y Dược Cần Thơ.

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SAU ĐẠI HỌC (CAO HỌC ĐƯỢC LÝ- ĐƯỢC LÂM SÀNG)

STT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ	Phân bố tín chỉ	
			LT	TH
1	Các môn chung	9	9	0
2	Các môn cơ sở, hỗ trợ	12	6	6
3	Các môn chuyên ngành	35	12	23
Tổng		56	27	29
4	Luận văn tốt nghiệp	10		10
Tổng cộng		66	27	39

Trong đó: Các môn tự chọn là 16/47 tín chỉ (tổng các môn cơ sở, hỗ trợ và chuyên ngành) chiếm tỉ lệ 34%. Các môn cơ sở, hỗ trợ tự chọn là 6 tín chỉ, Các môn chuyên ngành tự chọn là 10 tín chỉ.

- Thời gian học tập trung trong 2 năm.
- Khối lượng học tập: 66 tín chỉ.
- Một tín chỉ lý thuyết = 15 tiết học trên lớp và 30 tiết tự học.
- Một tín chỉ thực hành = 30-45 tiết.
- Mỗi tiết giảng dạy trong 50 phút.

Chương trình chi tiết

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố	
				LT	TH
A. Học phần chung			9	8	1
1		Triết học	3	3	0
2		Ngoại ngữ	3	3	0
2		Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	3	2	1

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố	
				LT	TH
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ			12		
<i>Học phần cơ sở, hỗ trợ bắt buộc (1 CS, 1 HT)</i>			6	3	3
1		Dược động học	3	2	1
2		Dược lý phân tử	3	1	2
<i>Học phần cơ sở, hỗ trợ tự chọn (chọn 1 CS, 1 HT)</i>			6	3	3
1		Sinh lý	3	2	1
2		Sinh lý bệnh cơ quan	3	2	1
3		Các phương pháp nghiên cứu dược lý - dược lâm sàng	3	1	2
4		Hướng dẫn sử dụng Y học chứng cứ dành cho dược sĩ	3	1	2
C. Học phần chuyên ngành			35	12	23
<i>Học phần chuyên ngành bắt buộc</i>			25	8	17
1		Thông tin thuốc và cảnh giác dược	5	2	3
2		Đánh giá và quản lý tương tác thuốc	5	2	3
3		Chăm sóc dược	5	2	3
4		Sử dụng thuốc trong điều trị	5	2	3
5		Thực hành dược lâm sàng tại bệnh viện	5		5
<i>Học phần chuyên ngành tự chọn (chọn 2 môn)</i>			10	4	6
1		Kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc dành cho dược sĩ lâm sàng	5	2	3
2		Sử dụng kháng sinh theo dược động học và dược lực học	5	2	3
3		Quản lý dược bệnh viện	5	2	3
4		Xét nghiệm lâm sàng	5	2	3
D. Luận văn tốt nghiệp			10		10
Tổng cộng			66		

MÔ TẢ HỌC PHẦN

STT /Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		
				LT	TH	Tự học
1. Kiến thức giáo dục đại cương			9	8	1	
1	Triết học	Kiến thức khái lược về lịch sử triết học, kiến thức cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng đến đời sống, kiến thức nâng cao thuộc lĩnh vực tự nhiên, công nghệ	3	3	0	
2	Ngoại Ngữ	Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và các kỹ năng giao tiếp liên quan đến các chủ điểm liên quan đến y học cấp cứu, sản khoa, huyết học, da liễu, phẫu thuật, tim mạch, hô hấp, và thuốc	3	3	0	
3	Tin học	Trình bày số liệu, thống kê mô tả, suy luận. Sử dụng các chức năng Word, Excel, Microsoft PowerPoint, Internet. Sử dụng phần mềm SPSS trong việc phân tích số liệu, phiên giải được kết quả	3	2	1	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
2.1. Kiến thức cơ sở, hỗ trợ			12	6	6	
1	Sinh lý	Trình bày được cơ chế hoạt động của một số cơ quan trong cơ thể. Phân tích được kết quả của một số thăm dò chức năng đánh giá hoạt động của các cơ quan. Ứng dụng được sinh lý học trong thực hành lâm sàng.	3	2	1	
3	Sinh dược học	Đánh giá sinh khả dụng các dạng thuốc bào chế được trong nghiên cứu, so sánh sinh khả dụng của sản phẩm bào chế được với các sản phẩm đang lưu hành trên thị trường	3	1	2	

STT /Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		
				LT	TH	Tự học
2	Dược động học	Phân tích được các quá trình dược động học của thuốc trong cơ thể. Phân tích được các thông số dược động học của thuốc. Phân tích được ảnh hưởng của những thay đổi về sinh lý và bệnh lý đến dược động học của một thuốc. So sánh được các mô hình dược động học. Giải thích được các nguyên nhân gây tương tác thuốc trong dược động học. Xây dựng đúng quy trình theo dõi nồng độ thuốc trong trị liệu. Áp dụng thiết kế chế độ liều trên những bệnh nhân cụ thể.	3	2	1	
4	Dược lý phân tử	Trình bày được các đích tác dụng khác nhau của thuốc thông qua cơ chế truyền tin nội bào, qua trung gian receptor, các kênh vận chuyển, enzym, transporter, bơm và các cơ chế phân tử liên quan. Vận dụng các kiến thức dược lý phân tử để giải thích tác dụng điều trị của các nhóm trị liệu, sự khác biệt giữa các thuốc trong cùng một nhóm liên quan đến việc lựa chọn thuốc trên lâm sàng. Phân tích được một số đích tác dụng mới có triển vọng đang được nghiên cứu để định hướng cho sự phát triển các nhóm thuốc mới.	3	1	2	
2.2. Kiến thức chuyên ngành			35	14	25	
1	Thông tin thuốc và Cảnh giác dược	Vận dụng được cách tìm kiếm và đánh giá các nguồn thông tin thuốc cấp 3. Tìm kiếm và phân tích được các các hướng dẫn	5	2	3	

STT /Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		
				LT	TH	Tự học
		chẩn đoán và điều trị trong thực hành lâm sàng. Thực hiện được các hoạt động thông tin thuốc trong cảnh giác dược. Trình bày được các hoạt động Cảnh giác dược tại Việt Nam. Thực hiện được các hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám, chữa bệnh, trong sử dụng thuốc y học cổ truyền và hệ thống cung ứng thuốc.				
2	Đánh giá và Quản lý Tương tác thuốc	Phân tích cơ chế của các tương tác thuốc theo dược động học và dược lực học. Đánh giá hậu quả và các yếu tố nguy cơ của các tương tác thuốc. Áp dụng được các biện pháp giúp hạn chế nguy cơ và hậu quả của tương tác thuốc trong thực hành lâm sàng. Sử dụng hiệu quả một số công cụ hỗ trợ tra cứu tương tác thuốc.	5	2	3	
3	Chăm sóc dược	Xác định mục tiêu, nguyên tắc điều trị, cách thiết lập phác đồ điều trị cho một số bệnh mạn tính hoặc đối tượng đặc biệt. Tư vấn hiệu quả cho trong chăm sóc dược cho bệnh nhân. Phân tích tình huống lâm sàng theo trình tự SOAP. Lập kế hoạch chăm sóc dược cho bệnh nhân trong điều trị một số bệnh mạn tính hoặc đối tượng đặc biệt.	5	2	3	
4	Quản lý dược bệnh viện	Vị trí, chức năng, nhiệm vụ khoa dược bệnh viện, phương thức quản lý nội khoa dược bệnh viện, mối quan hệ với các khoa phòng khác, cách quản lý công tác dược	5	2	3	

STT /Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		
				LT	TH	Tự học
		lâm sàng, các qui định của pháp luật Việt Nam liên quan				
5	Ứng dụng nguyên tắc về dược động học và dược lực học trong sử dụng kháng sinh	Trình bày chiến lược sử dụng kháng sinh thích hợp và chương trình quản lý kháng sinh trong bệnh viện. Phân tích được vai trò của PK/PD trong việc lựa chọn kháng sinh và điều trị kháng sinh theo kinh nghiệm. Hiệu chỉnh được liều kháng sinh theo nguyên tắc dược động học và dược lực học.	5	2	3	
6	Sử dụng thuốc trong điều trị	Phân tích được định nghĩa, đặc điểm dịch tễ, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh, yếu tố nguy cơ, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và phân loại của một số bệnh thường gặp. Xác định được mục tiêu và nguyên tắc điều trị một số bệnh thường gặp. Tư vấn được cho bệnh nhân về các biện pháp điều trị không dùng thuốc, cách giám sát và theo dõi một số bệnh thường gặp. Hướng dẫn được việc lựa chọn và sử dụng thuốc tối ưu để điều trị một số bệnh thường gặp cho nhân viên y tế và bệnh nhân dựa trên các hướng dẫn điều trị của Bộ Y tế và các tổ chức uy tín ở Việt Nam và trên thế giới.	5	2	3	
7	Thực hành được lâm sàng tại bệnh viện	Cung cấp kiến thức về các kỹ năng giao tiếp trong thực hành được lâm sàng để hướng dẫn cho bệnh nhân sử dụng thuốc một cách hợp lý, an toàn và hiệu quả. Và các kỹ năng thực hành được	5		5	

STT /Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		
				LT	TH	Tự học
		lâm sàng tại bệnh viện hướng tới đảm bảo thực hiện chế độ thực hành nhà thuốc/hiệu thuốc tốt. Bên cạnh, học viên có thể phân tích được đơn thuốc, các tình huống lâm sàng cụ thể.				
3. Luận văn tốt nghiệp			10	5	5	
Tổng cộng			66			

CƠ HỘI VIỆC LÀM SAU TỐT NGHIỆP

Cơ hội việc làm của người học chương trình Thạc sĩ Dược lý và dược lâm sàng khá đa dạng, với những kiến thức và kỹ năng nâng cao được trang bị trong nhà trường, người học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm những vị trí công việc khác nhau. Cụ thể:

- Tại các bệnh viện, trung tâm y tế: có nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và hướng dẫn sử dụng của thuốc. Đồng thời, các Dược sĩ trình độ Thạc sĩ sẽ tham vấn với bác sĩ trong việc kê toa, cảnh báo tương tác trong quá trình điều trị và hướng dẫn bệnh nhân cách sử dụng thuốc đúng liều và an toàn nhất.
- Tại các trường cao đẳng, đại học đào tạo về y dược: Nếu có kỹ năng sư phạm và trình độ chuyên môn thì bạn có thể công tác, giảng dạy trực tiếp và nghiên cứu tại nơi mình làm việc.
- Kinh doanh thuốc: tự mở quầy thuốc, cửa hàng thuốc kinh doanh hoặc làm việc tại các cơ sở bán lẻ (nhà thuốc), bán buôn (công ty phân phối) hay công ty xuất – nhập khẩu thuốc.

CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO

Người học sau khi tốt nghiệp chương trình được nâng cao khả năng tự học tập, nghiên cứu chuyên sâu, có đầy đủ năng lực để đăng ký tham gia xét tuyển và học tập Nghiên cứu sinh chuyên ngành dược học hoặc khối ngành khoa học sức khỏe trong và ngoài nước, có thể học chuyên khoa II chuyên ngành dược học hoặc khối ngành khoa học sức khỏe.